TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10-2020
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh; Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Bà H'Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 539/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trang Th - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số X đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Song V - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số X đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - Bà Trần Thị Trang Th trình bày:*

Tôi và ông Phạm Song V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa, vào năm 2003. Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là chúng tôi nảy sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn về tình cảm. Chúng tôi đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông V không còn nữa, nguyện vọng của tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/3/2004. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn - Ông Phạm Song V* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Trang Th là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Trang Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phạm Song V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Bà Trần Thị Trang Th và ông Phạm Song V chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 09/12/2003. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân giữa bà Th và ông V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho gia đình, con cái. Đến nay bà Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Song V.

Quá trình xác minh địa phương cung cấp: Quá trình chung sống giữa bà Th và ông V có xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bà Trần Thị Trang Th và ông Phạm Song V không yêu cầu hòa giải tại cơ sở vì vậy nguyên nhân mâu thuẫn là do đâu thì địa phương không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Trang Th và ông Phạm Song V đã kéo dài và ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng bà Th, ông V có 01 con chung là cháu Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/3/2004. Khi ly hôn, nguyện vọng của bà Th là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Kh đang sống cùng với bà Th và bà Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu nên giao cháu cho bà Trần Thị Trang Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Trang Th xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về án phí:*

Bà Trần Thị Trang Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Trang Th. Bà Trần Thị Trang Th được ly hôn ông Phạm Song V.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/3/2004 cho bà Trần Thị Trang Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Phạm Song V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Trang Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Trang Th xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Trang Th phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông Lê Quốc T đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0008331 ngày 08 tháng 7 năm 2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.BMT;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *Chi cục THA DS BMT;*
- *UBND phường Ph, TP. Nh, tỉnh Khánh Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức